

**THÔNG TIN CHUNG KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP
TỈNH CÀ MAU NĂM 2026**

STT	Tên	Địa điểm	Diện tích (ha)	Tỉ lệ lấp đầy (%)	Diện tích đất trống có thể cho thuê (ha)	Số dự án	Tổng vốn (tỷ đồng)	Tổng số lao động	Lĩnh vực đầu tư sản xuất kinh doanh
A	KHU KINH TẾ		10.801,95					415	
1	Khu Kinh tế Cà Mau	Xã Năm Căn và một phần xã Đất Mới	10.801,95	-	-	14	2.639,486	415	
B	KHU CÔNG NGHIỆP		3.636,31					6.585	
I	10 KCN đã được quy hoạch		3.186,31						
1	KCN Khánh An	Xã Khánh An	235,86	68,75	15,63 - SX: 13,94; - DV: 1,69;	23 (Có 1 FDI)	19.131,983	3.303	
2	KCN Hoà Trung	Xã Lương Thế Trân	326	11,21	-	12 (Có 2 FDI)	1.299,453	1.535	
3	KCN Sông Đốc	Xã Sông Đốc	145,45	-	-	-		Đã thu hồi	
4	KCN Tắc Thủ	Xã Khánh An	345	-	-	01 (hạ tầng)	3.922,35	9	
5	KCN Tân Thuận	Xã Tân Thuận	462	-	-	-			

6	KCN (trong KKT Năm Căn)	Xã Năm Căn	755	-	-	-			
7	KCN Ninh Quới	Xã Ninh Quới	257	-	-	-			
8	KCN Trà Kha	Phường Bạc Liêu	65	89,45	04	26 (Có 1 FDI)	2.321,35	1.737	
9	KCN Láng Trâm	Xã Phong Thạnh	150	-	-	01	271,68	1	
10	KCN Bạc Liêu	Phường Vĩnh Trạch	445	-	-	-			
II	03 KCN BỔ SUNG MỚI		450						
11	KCN Hòn Khoai	Xã Đất Mũi và Xã Phan Ngọc Hiển	100						
12	KCN Phú Mỹ	Xã Phú Mỹ	150						
13	KCN Khánh An 1	Xã Khánh An	200						
	Tổng cộng						29.586,315	7.000	